

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Phong

Ông Nguyễn Văn Phiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc M - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn M; tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 12 năm 1979 tại tỉnh Phú Thọ; HKTT: Phường D, Thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ 04, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tiến U - sinh năm: 1949 và bà: Lương Thị O - sinh năm 1950; có vợ là Trần Thị Thanh N - Sinh năm: 1984, có hai con: lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; DCB 010172 ngày 05/10/2019 lập tại Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 278/2011/HSST ngày 22/11/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; bị bắt ngày 01/10/2019; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, Đội cảnh sát điều tra về hình sự - kinh tế - ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (*heroin*) tại tổ 07, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra đã chứng M được Trần Văn M là đối tượng nghiện ma túy (*heroine*) từ năm 2011, hình thức sử dụng là tiêm trích ma túy qua tĩnh mạch vào cơ thể. Khoảng 08 giờ ngày 01/10/2019 M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE màu sơn đỏ, biển kiểm soát 29U8 – 0250 (*xe của bà Trần*

Thị Thanh N sinh năm: 1984, trú tại tổ 04, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang), từ nhà riêng tổ 04, phường N, thành phố H đến trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở y tế tỉnh Hà Giang, thuộc tổ 07, phường Q, thành phố H để uống METHADONE, đến nơi M không vào uống thuốc, mà tiếp tục điều khiển xe đi xuống khu vực bến xe khách, thành phố H, thuộc thôn C, xã P, thành phố H, mục đích tìm mua ma túy (heroin) để sử dụng. Đến cổng bến xe khách M gặp một người đàn ông đi xe ôm (M không quen biết, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đang đứng tại cổng bến xe, M tiến lại gần và nói “lấy hộ một cái”.

Do trước đây M đã từng nhờ người đàn ông này mua hộ ma túy (heroin), người đàn ông này hiểu ý M muốn mua ma túy (hê rôin) đã đồng ý, M đưa cho người đàn ông này 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người đàn ông cầm tiền và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM (không xác định được biển kiểm soát di theo hướng quốc lộ 2 V, tỉnh Hà Giang, M chờ tại cổng bến xe khách khoảng 15 phút, người đàn ông này quay lại và đưa cho M 01 gói nhỏ màu trắng có nhiều chữ và số màu đỏ bên trong chứa ma túy (heroin) vừa mua được để trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô mục đích về trung tâm kiểm soát bệnh tật để uống METHADONE, sau đó sẽ mang gói ma túy (heroin) vừa mua được về nhà sử dụng. Đến 8 giờ 30 phút cùng ngày M đi đến khu vực đầu cầu treo, thuộc tổ 07, phường Q, thành phố H, thì bị lực lượng Công an thành phố H bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 331/KL-PC09 ngày 07/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định, ký hiệu A là chất ma túy loại heroin, có khối lượng 0,11gam nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS-TPHG ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo M thừa nhận bản thân đã tàng trữ 01 gói ma túy heroin có khối lượng 0,11gam, mục đích để sử dụng, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng M qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản mở niêm phong và cân tịnh khối lượng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do nghiện ma túy nên bị cáo mới mua ma túy tàng trữ để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo M có đủ năng lực hành vi dân sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau phần xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn M về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 12 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; **khoản** 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý theo quy định.
- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố H, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận ngày 01/10/2019, Trần Văn M đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại ma túy heroine có khối lượng là 0,11g (*không phải mười một gam*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thỏa đáng.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu: Có 01 Bản án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, bản thân nghiện ma túy, bị cáo đã mua ma túy để sử dụng riêng cá nhân, do vậy cần phải có hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi (*Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*) là người bán ma túy cho M ngày 01/10/2019 tại cổng bến xe khách thuộc thôn C, xã P, thành phố H không biết họ tên địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy **heroin**, bị cáo Trần Văn M còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐCP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

[7] Xử lý vật chứng:

01 (*một*) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “**VẬT CHỨNG THU GIỮ KHI BẮT QUÁ TANG TRẦN VĂN M, KÝ HIỆU M**”, mặt sau có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và 03 (*ba*) dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang;

02 (*hai*) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 (*một*) ống dung dịch nước cất tiêm loại 5ml chưa qua sử dụng;

03 (*ba*) vỏ xi lanh kim tiêm, 03 (*ba*) mảnh giấy màu trắng, một mặt có nhiều chữ và số đã qua sử dụng; 03 (*ba*) bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng;

01 (*một*) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau có bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết tên của thành phần tham gia.

Nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUN78, màu vàng đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0967716825, IMEL356825/07/076863/5; MEL356850/07/076863/3 đã qua sử dụng; xét thấy cần tuyên trả lại cho Trần Văn M sử dụng (*Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án*).

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; **khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106**, Điều 135, 136, Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố Bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn M **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 01/10/2019).
- Về vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau:

01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “**VẬT CHỨNG THU GIỮ KHI BẮT QUẢ TANG TRẦN VĂN M, KÝ HIỆU M**”, mặt sau có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia và 03 (ba) dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang;

02 (hai) xi lanh loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 (một) ống dung dịch nước cất tiêm loại 5ml chưa qua sử dụng;

03 (ba) vỏ xi lanh kim tiêm, 03 (ba) mảnh giấy màu trắng, một mặt có nhiều chữ và số đã qua sử dụng; 03 (ba) bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng;

01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau có 4 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết tên của thành phần tham gia.

+ Tuyên trả lại :

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUN78, màu vàng đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0967716825, IMEL356825/07/076863/5MEL356850/07/076863/3 đã qua sử dụng cho Trần Văn M(*Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án*) .

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 14/11/2019*).

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo M, báo cho bị cáo M biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSNDTP.H,tỉnh Hà Giang;
- Công an TP.H, tỉnh H Giang;
- CQTHA Hình sự CATP.H;
- Bị cáo M;
- THA DS TP.
- Lưu HS - BP.
- Sở Tư Pháp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị Mai